

Số: 2743/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ Mù Cang Chải
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Nghị định 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong và đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 529/TTr-SNNMT ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

a) Ban quản lý rừng phòng hộ Mù Cang Chải tỉnh Lào Cai (viết tắt là Ban quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (viết tắt là Sở); chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chức năng cấp trên có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Ban quản lý có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng

Ban Quản lý có chức năng Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng phòng hộ, rừng sản xuất trong diện tích đất lâm nghiệp được nhà nước giao; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ rừng theo quy định tại Điều 76 Luật Lâm nghiệp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng diện tích rừng, đất lâm nghiệp được giao theo quy định; có nghĩa vụ của chủ rừng theo quy định tại Điều 74 Luật Lâm nghiệp.

2. Xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững để quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng hiệu quả, bền vững theo quy định pháp luật về lâm nghiệp và pháp luật khác có liên quan; xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm để tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Phương án quản lý rừng bền vững được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tiếp nhận vốn của nhà nước và bố trí kinh phí từ nguồn thu tài chính của đơn vị để đầu tư bảo vệ, phát triển rừng, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nhiệm vụ bảo vệ, phát triển rừng, phòng chống cháy rừng và thực hiện các nội dung khác của Phương án quản lý rừng bền vững theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện bảo vệ, phát triển rừng và khoán bảo vệ và phát triển rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Tiếp nhận kế hoạch,

vốn trồng rừng thay thế khi các tổ chức, cá nhân chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật.

5. Được hưởng chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp; tiếp nhận, sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức xây dựng, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Được tổ chức các hoạt động tư vấn, lập phương án khai thác lâm sản, xây dựng và quản lý công trình lâm sinh; hưởng lâm sản tăng thêm từ rừng do đầu tư vào rừng tự nhiên, rừng trồng; khai thác, thu mua, chế biến và tiêu thụ nông lâm sản; sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp; cung ứng dịch vụ môi trường rừng, hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng; bảo vệ và phát triển rừng theo hình thức tự thực hiện để tạo nguồn thu cho đơn vị để thực hiện tự chủ theo phương án quản lý rừng bền vững và đề án tự chủ tài chính được cấp thẩm quyền phê duyệt.

6. Tuyên truyền Luật Lâm nghiệp và các văn bản có liên quan cho nhân dân địa phương; vận động nhân dân địa phương sử dụng hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên rừng; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng Phương án quản lý rừng bền vững; xây dựng và phổ biến các quy định về quản lý, bảo vệ, sử dụng rừng được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp, dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng ...đáp ứng nhu cầu của xã hội, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gắn với nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện trách nhiệm quản lý tài chính, vốn và tài sản nhà nước tại đơn vị, bao gồm: việc quản lý, sử dụng, tài chính và tài sản; bảo trì, bảo dưỡng tài sản; thực hiện các quy định về khấu hao và trích hao tài sản, cũng như báo cáo, kiểm kê, và xử lý tài sản theo quy định của pháp luật. Sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, bao gồm cả tài sản là tiền nhàn rỗi, chưa sử dụng (cho vay, cho thuê nếu có) theo quy định pháp luật khi có nhu cầu và chịu trách nhiệm thực hiện theo đề án, phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

9. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý.

10. Thực hiện quy định về thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác được Sở giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Ban Quản lý: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban quản lý chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban

quản lý; có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo Sở về tổ chức, hoạt động của Ban theo quy định của pháp luật.

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc và được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc giao ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban quản lý.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức: Có 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, quản lý bảo vệ rừng.

Các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng và các viên chức chuyên môn và hợp đồng lao động (nếu có). Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Ban quản lý trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt và tình hình điều kiện thực tế về khả năng ngân sách của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Ban quản lý xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và người lao động của Ban quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

d) Trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc, khả năng tài chính, phạm vi hoạt động của đơn vị. Giám đốc Ban quản lý xem xét bố trí, tổ chức lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng; ký hợp đồng lao động theo hình thức thuê khoán công việc để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng chuyên trách, bảo vệ tài sản cơ quan, tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ và thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 4. Về cơ chế tự chủ về tài chính

Ban Quản lý rừng phòng hộ Mù Cang Chải thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6//2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ Mù Cang Chải rà soát, kiện toàn tổ chức, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng và tổ chức bên trong thuộc Ban quản lý; ban hành nội quy, quy chế hoạt động, quy chế phối hợp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ban Quản lý rừng phòng hộ Mù Cang Chải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc cần phải bổ sung, sửa đổi hoặc theo văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy định này, Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Mù Cang Chải có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Mù Cang Chải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh